

BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG GIA ĐÌNH LÀM SUY YẾU XÃ HỘI:
NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC
CẢN TRỞ MỤC TIÊU THIÊN NIÊN KỶ
VÀ TÌM KIẾM GIẢI PHÁP THÔNG QUA
VIỆC NGHIÊN CỨU TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO

Giáo sư Yasanjali Devika Jayatilleke (*)
Nguyễn Quang Huy dịch

GIỚI THIỆU

Bất bình đẳng giới thể hiện qua việc đối xử thiếu công bằng hoặc đầy thành kiến với một cá nhân vì giới tính của họ. Điều này xuất phát từ sự khác biệt trong phân công vai trò xã hội theo giới tính, cũng như sự khác biệt về các đặc điểm sinh học như nhiễm sắc thể, cấu trúc não bộ, hoóc môn. Hệ thống giới tính thường được chia đôi và sắp xếp theo thứ tự cao-thấp; hệ thống song giới có thể phần nào phản ánh những bất công tồn tại trong rất nhiều khía cạnh của đời sống hàng ngày. Bất bình đẳng giới là kết quả của những sự khác biệt [như đã kể trên], dù là do bẩm sinh về mặt sinh học hay do phân công xã hội.

Có rất nhiều điểm khác biệt tự nhiên giữa hai giới xét từ góc độ giải phẫu sinh học và đặc biệt là từ khía cạnh chức năng sinh sản. Sự khác biệt về sinh học bao gồm [cấu tạo]nhiễm sắc thể, cấu trúc não bộ, và sự khác nhau về hoóc môn¹. Cũng có một sự khác biệt tự nhiên nữa về sức

(*) Trường ĐH Sri Jayewardenepura, Sri Lanka; Yasanjali25@gmail.com

1. Nam và nữ có sự khác nhau về loại nội tiết tố (hoóc môn) đặc trưng cho giới tính của mình

khỏe thể chất ở một mức độ nhất định (*nguồn: http://en.wikipedia.org/wiki/Gender_inequality*)

Tuy nhiên, nam nữ là bình đẳng và đều đóng vai trò thiết yếu trong quá trình hình thành và phát triển của xã hội nói chung và gia đình họ nói riêng. Những bất bình đẳng giới thể hiện qua những khác biệt hiển nhiên và ngầm định giữa những cá thể dựa trên đặc điểm hoạt động giới. Vấn đề này được định nghĩa ngắn gọn là ‘Định kiến về giới’, được hiểu như sự phân biệt [thiên lệch, không chính xác] về giới hay về sự khác nhau giữa một người nam và một người nữ (*nguồn: http://www.articlebase.com/womens-issues-articles/gender_inequality*)

Quả thực, việc đấu tranh đòi quyền bình đẳng hợp pháp đã và đang là một trong những ưu tiên chính của phong trào phụ nữ trên toàn thế giới. Bởi vậy, trong Hiến pháp của hầu hết các nước, nguyên tắc về bình đẳng giới đều đã được ghi nhận và tôn trọng. Việc trao quyền cho phụ nữ cũng được xác định là trọng tâm trong việc cải thiện vị trí [xã hội] của họ. Hiến pháp Sri Lanka (1978), ngoài việc xác định quyền bình đẳng cho nữ giới, còn trao quyền cho Nhà nước ban hành các đạo luật vì quyền lợi phụ nữ. Sri Lanka cũng thông qua một loạt các công ước quốc tế về ‘Loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ’ (CEDAW) năm 1993.

Mặc dù phụ nữ Sri Lanka đã từng được tận hưởng sự tự do và cuộc sống tốt trong quá khứ, thực tại lại đang khác xa như vậy. Xã hội và văn hóa không đồng ý hay đồng tình sự bất công hoặc bạo lực chống lại phụ nữ, nhưng những điều đó vẫn đang tồn tại trong xã hội ngày nay. Có rất nhiều các câu chuyện vẫn hàng ngày được ghi nhận tại các gia đình Sri Lanka, như cãi vã trong gia đình, bóc lột sức lao động phụ nữ, đe dọa, tra tấn, xâm hại tình dục...

Marasinghe (2012:43) đưa ra số liệu của Bộ Công An [Sri Lanka], trong đó chỉ có 17 trường hợp về bạo lực gia đình được ghi nhận vào năm 2006 nhưng con số đó đã tăng lên 187 vào năm 2008. Bộ Dịch vụ Xã hội gần đây đã được thông báo rằng tỷ lệ các vụ ly hôn là 52% trên tổng số tất cả các vụ án tòa án tiếp nhận hàng năm trên cả nước. Như đã đề cập trước đó, nghiên cứu này cũng cho thấy một người phụ nữ mang nhiều gánh nặng hơn một người đàn ông trong cuộc sống hàng ngày ở một gia đình Sri Lanka.

MỤC TIÊU CỦA NGHIÊN CỨU

Đây là một nghiên cứu về bất bình đẳng giới trong các gia đình Sri Lanka và làm thế nào tình trạng này tạo nên một xã hội kém phát triển, cản trở các mục tiêu Thiên niên kỷ. Mục tiêu chính của cuộc nghiên cứu này là thông qua giáo lý nhà Phật tìm kiếm được giải pháp cho vấn đề này.

VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU

Mặc dù chính phủ đã thực hiện nhiều bước đi và cũng ban hành luật để giảm thiểu sự bất bình đẳng giới và bạo hành giới trong nước, tại sao bất bình đẳng và bạo lực như vậy tiếp tục tồn tại và lan rộng trong cộng đồng xã hội?

PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Bảng hỏi, phỏng vấn, thảo luận nhóm tập trung và phương pháp phân tích các trường hợp điển hình² được sử dụng như những công cụ trong việc thu thập thông tin sơ cấp. Hai trăm (200) bảng hỏi, năm (5) cuộc phỏng vấn và trường hợp mẫu đã được sử dụng. Phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên đơn giản được sử dụng để thu thập dữ liệu. Dữ liệu được thu thập từ chín khu vực trên cả nước, đại diện cho cả khu vực đô thị, khu vực cận đô thị và khu vực nông thôn. Các đối tượng được hỏi bao gồm các bà nội trợ, nhân viên nữ và trẻ em gái. Theo đó, số liệu thống kê của cảnh sát cũng được sử dụng. Phần mềm máy tính được sử dụng để phân tích dữ liệu.

BẤT BÌNH ĐẲNG VÀ BÌNH ĐẲNG: VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG QUÁ KHỨ

Lịch sử của Sri Lanka cho thấy rất nhiều ví dụ về những người phụ nữ có những đóng góp cho các sự kiện chính trị, tôn giáo, kinh tế, xã hội vào thời đại của họ.

Theo biên niên sử Đại Thống Sử³, từ rất xưa, cụ thể là thế kỷ thứ sáu

2. Nguyên bản: case-study

3. Biên niên sử Mahavansa

trước Công nguyên, Sri Lanka đã có một nhà lãnh đạo nữ tên là Kuveni. Sau sự xuất hiện của Phật giáo, dưới thời trị vì của vua Devanampiyatissa, suy nghĩ, niềm tin, triết học, và thế giới quan của người dân đã được nuôi dưỡng và định hình bởi các triết lý nhà Phật.

Khi chúng tôi xem lại những ghi chép lịch sử của đất nước, người dân của Sri Lanka đã sản sinh ra nữ hoàng đầu tiên (tên của bà là Anula) ở châu Á lên ngôi vào thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên (BC 48-44) (Munasinghe, 1998:141-149). Từ đó trở đi đã có bốn nữ hoàng cai trị đất nước, đều là những người một vài lần đứng đầu quân đội của vương quốc họ trong chiến tranh. Một thông tin thú vị về họ là tất cả những người này đều là vợ góa của vua Sinhala. Do đó chúng ta có thể nhận ra rằng Sri Lanka không coi ‘nữ tính’ hay ‘góa bụa’ là một sự kiện đau khổ hay bất hạnh của một đời người.

Cũng bằng chứng lịch sử cho thấy, rõ ràng rằng sự tôn trọng phụ nữ và mối quan hệ hôn nhân vợ - chồng là khá tốt trong quá khứ. Để thể hiện sự sùng ái với các hoàng hậu quá cố, rất nhiều vị vua đã cho xây dựng các ngôi chùa, tu viện, các thành phố và đặt tên các nơi này theo tên họ (Munasinghe, 1998:124-125). Văn học cổ nói rằng người chồng trong xã hội Sri Lanka đã kỳ vọng người vợ của mình có những phẩm tính như giữ gìn sự trinh tiết, có trí tuệ, cư xử dễ chịu, v.v... Những người vợ cũng có quyền lợi và danh dự bình đẳng trong gia đình và trong xã hội. Họ đã trải qua cuộc sống hòa đồng với đầy đủ sự tự do. Một số bản khắc nói rằng phụ nữ đã hào phóng quyên góp tài sản của họ như rừng, đất đai, hồ v.v... cho các ngôi chùa Phật giáo (Munasinghe, 1998:52-53). Do đó chúng ta có thể hiểu họ đã tận hưởng sự tự do về cả kinh tế và xã hội như thế nào.

Theo quan điểm kinh tế học, phụ nữ đã có những đóng góp to lớn cho người chồng của họ đặc biệt trong lĩnh vực trồng lúa. Là một xã hội dựa trên nông nghiệp, cuộc sống gia đình Sri Lanka hoàn toàn phụ thuộc vào sự chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau của cặp vợ chồng. Theo Munasinghe (1998: 74-85) trong quá trình thu hoạch lúa, bảo vệ cánh đồng lúa vào ban ngày, chăm bón cho ruộng lúa, phơi khô và đong nước là những công việc và nhiệm vụ mà hoàn toàn được thực hiện bởi những người phụ nữ. Ngoài trồng lúa, họ còn tham gia vào việc trồng trọt rau quả, nội thương, trồng mía và sản xuất

đường, chăn nuôi, sản xuất đồ gốm, vải lanh, giặt quần áo, v.v...

Do đó, người phụ nữ trong xã hội cổ đại đã có được một vị trí rất quan trọng và quyền bình đẳng. Sri Lanka đã không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề xã hội tiêu cực có ảnh hưởng đến phụ nữ ở các nước láng giềng, chẳng hạn như *sati*⁴, *pardah*⁵, tảo hôn và luật cấm góa phụ tái hôn.

Xét trong khoảng thời gian gần đây, Sri Lanka đã thu hút rất nhiều sự chú ý vào năm 1960 khi Sirimavo Bandaranaike trở thành nữ thủ tướng đầu tiên trên thế giới, và điều này được hiểu rộng rãi, cả ở Sri Lanka và bên ngoài, như một điểm nhấn về vai trò và vị trí của phụ nữ trong xã hội Sri Lanka - một vị trí bình đẳng và tự chủ (Jayawardena, 1986:109).

Ngay cả trong hiện tại, những người phụ nữ Sri Lanka cũng được hưởng chất lượng cuộc sống tốt hơn so với các nước khác của châu Á - tỷ lệ biết chữ ở phụ nữ là 83%, tỷ lệ tử vong bà mẹ chỉ 1,2 trên 1000 ca sinh sống, tuổi thọ trung bình hiện nay đạt 67 tuổi – là những thành tựu trong bối cảnh Tổng sản phẩm quốc gia (GNP) còn tương đối thấp. Tuy nhiên, xem xét kỹ hơn vị trí của phụ nữ trong xã hội Sri Lanka, cả thời xưa và hiện đại, ta thấy rằng, mặc dù điều kiện có vẻ thuận lợi với họ, phụ nữ đã sống và còn tiếp tục sống trong tình trạng lệ thuộc.

Mặc dù vậy, xã hội Sri Lanka đã dần dần thay đổi từ thế kỷ trước. Chủ nghĩa thực dân đã có những tác động lớn đến nó. Thay vì nền kinh tế tự cung tự cấp, nền kinh tế thị trường đã được xây dựng bởi những người cai trị thuộc địa. Hệ thống giáo dục địa phương đã được thay thế bằng hệ thống giáo dục hiện đại. Giữa thế kỷ trước, đất nước đã giành được tự do chính trị từ tay những người Anh. Sau khi độc lập, chính sách giáo dục miễn phí đã được thông qua bởi các nhà lãnh đạo đất nước và giáo dục đại học cũng được mở ra. Thực tế này đã đem lại lợi ích cho phụ nữ nhiều hơn là nam giới. Kết quả là, phụ nữ đã được tham gia nhiều hơn vào hệ thống giáo dục chính thống, và họ cũng có thể làm việc trong các lĩnh vực khác nhau tại đất nước mình.

4. Tục lệ cổ xưa ở Ấn Độ, trong đó góa phụ sẽ bị tế sống trong đám tang chồng.

5. Tục lệ cổ ở các nước Afghanistan, Pakistan và khu vực Bắc Ấn, trong đó góa phụ sẽ không được tiếp xúc với ai (bị giam lỏng) sau khi chồng chết.

BẤT BÌNH ĐẲNG VÀ BÌNH ĐẲNG: VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG HIỆN TẠI

Bạo lực giới

Bất bình đẳng giới như đã đề cập không được xã hội cũng như văn hóa Sri Lanka đồng tình. Sau khi độc lập, tất cả các chính phủ đã từng lên nắm quyền đều đưa ra các đạo luật, các dự án xã hội, các chương trình v.v..., để giảm thiểu bất bình đẳng giới. Ngay sau 30 năm nội chiến kéo dài, chính phủ hiện nay đã và đang nỗ lực để giải quyết các vấn đề hiện đang gây bất lợi cho phụ nữ trong nước và qua đó nỗ lực để đạt được mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Để hoàn thành một trong những mục tiêu đó, năm 2005 Đạo luật số 34 về Bảo lực gia đình đã được ban hành. Ngoài ra, tại hầu hết các đồn cảnh sát của đất nước, cũng đã bắt đầu có bàn dành cho phụ nữ. Để kiểm chế bạo lực tình dục đối với phụ nữ, điều 363 (Hiếp dâm) của Bộ luật hình sự đã hai lần sửa đổi (số 22 năm 1995, và số 29 năm 1998). Kể từ lần sửa đổi số 22 năm 1995, hôn nhân loạn luân bị coi là bất hợp pháp.

Nhưng hiện nay, đang có sự gia tăng đáng báo động của tội phạm đối với phụ nữ và trẻ em ở Sri Lanka. Những tội ác trên bắt nguồn từ gia đình và nó lây lan ra toàn xã hội. Edirisinghe (2008:139) đã tiến hành một nghiên cứu về “Bạo lực tình dục đối với phụ nữ” và nó cho thấy 44% trẻ em gái và phụ nữ đã bị hãm hiếp trong nhà của họ bởi những người họ hàng. Tình trạng này đã bộc lộ sự không an toàn, bất bình đẳng và bất công đối với phụ nữ không chỉ trong xã hội mà còn trong chính gia đình riêng của mình.

Bảng 1

Tình trạng hiếp dâm và loạn luân ở Sri Lanka

Năm	Số vụ
2005	516
2006	487
2007	424
2008	425
2009	396
2010	408

Nguồn: Thống kê của Cục Cảnh sát (dẫn lời Marasinghe, 2012:75)

Bảng 2

Tội phạm nghiêm trọng đối với phụ nữ năm 2011: Các trường hợp được báo cáo

Tội trạng	Tổng số vụ
Giết người	148
Giết người có chủ đích	27
Hiếp dâm/Loạn luân	408
Gây thương tích nặng	310
Gây sát thương bằng dao	208
Lạm dụng tình dục gây thương tích	36
Bắt cóc	90
Buôn bán	20
Tổng	1247

Nguồn: Thống kê của Cục Cảnh sát, trang web chính thức của Cảnh sát Sri Lanka

Bảng 3

Tội phạm ít nghiêm trọng đối với phụ nữ năm 2011: Các trường hợp được báo cáo

Tội trạng	Số vụ
Lạm dụng tình dục	1714
Bôi nhọ danh dự	2
Ngộ sát	1
Phá thai trái phép	34
Chung sống trái phép	7
Đa thê	100
Hành hung (mức độ nhẹ)	3459
Giam giữ trái phép	20
Kích động dẫn tới hành vi phạm pháp	100
Đe dọa hình sự	175
Cố ý xúc phạm	18
Cố ý quấy rối tình dục	89
Bạo hành trong gia đình	181
Các hình thức khác	293
Tổng số	6193

Nguồn: Thống kê của Cục Cảnh sát, trang web chính thức của Cảnh sát Sri Lanka

Số liệu thống kê nói trên cho thấy tình hình hiện tại của hành vi phạm tội đối với phụ nữ Sri Lanka. Giống như thường lệ trên toàn thế giới, số lượng các trường hợp không được báo cáo là cao hơn nhiều so với trường hợp được báo cáo. Hiếp dâm và loạn luân là tội phạm được đánh giá nghiêm trọng nhất theo thống kê ở trên.

Hiếp dâm là hành vi phạm tội tàn nhẫn nhất mà nam giới thực hiện với phụ nữ và trẻ em gái. Trong năm 2011, trong số các tội phạm nghiêm trọng được ghi nhận đối với trẻ em, hiếp dâm và loạn luân chiếm số lượng nhiều nhất trong số tất cả các loại hành vi phạm tội. Có 1463 trên tổng số 3258 vụ phạm tội thuộc hình thức này. Do tình trạng các bà mẹ di cư và đi làm, trẻ em gái sẽ dễ trở nên tổn thương hơn ngay trong nhà mình. Một số trường hợp đã ghi nhận rằng con gái đã bị hãm hiếp bởi

chính người cha hoặc anh em của mình. Tình trạng này thậm chí dẫn đến cuộc hôn nhân loạn luân. Tội phạm công nghệ cao cũng đang lan rộng ở mức báo động.

Gần đây, Sở Y tế Gia đình và UNFPA đã thực hiện một nghiên cứu chung về “Tác động của điện thoại di động và Internet đối với các tội phạm tình dục”, trong đó chỉ ra rằng việc sử dụng chúng là nguyên nhân chính cho sự gia tăng trong vụ cưỡng hiếp và lạm dụng tình dục phụ nữ (The Island, 06 Tháng 10 2012:4). Thông tin trên làm cho chúng ta hiểu hơn bất bình đẳng đang ở mức nào và nam giới đang lạm dụng nữ giới ra sao.

Bạo hành phụ nữ trong gia đình

Bạo hành gia đình có thể được mô tả đơn giản, là hành động gây tổn hại về thể chất, hoặc gây ra nỗi sợ bị tổn hại về thể chất, tinh thần, bạo lực tinh thần, tình dục hoặc kinh tế trong phạm vi những người trong gia đình. Bạo hành gia đình đang ồ ạt lan rộng ra ở tất cả các nơi trên thế giới .

Khi chúng ta truy cập trang web chính thức của Sở cảnh sát, báo cáo hàng ngày trên các phương tiện truyền thông điện tử, truyền hình, đài phát thanh và các phương tiện truyền thông in cũng như những sự kiện được chúng ta chú ý khác, có thể thấy rõ ràng rằng những người vợ và trẻ em vốn đang phải chịu đựng nhiều khó khăn, vẫn còn dễ bị tổn thương hơn ở Sri Lanka. Thêm vào đó, nhiều người coi bạo hành gia đình chỉ là những lá đơn khiếu nại cá nhân và họ nói rằng, đó là đơn giản là một xích mích giữa vợ chồng trong gia đình. Và, họ không coi nó như một tội phạm. Nhiều người trong số những người đã từng trải qua bạo hành gia đình cũng không muốn để lộ trải nghiệm của họ trước công chúng. Lý do không hành động chống lại lạm dụng rất nhiều: kinh tế, văn hóa và quan trọng nhất, chưa có một biện pháp hiệu quả để bảo vệ các nạn nhân .

Ngay cả trong số liệu thống kê chính thức của trang web cảnh sát ở Sri Lanka, bạo hành gia đình hiện được phân loại là nhóm khiếu nại nhỏ. Do đó, không có thông tin đầy đủ và có sẵn về bạo hành gia đình. Bảng sau cung cấp các thông tin và số liệu được đưa ra bởi trang web đó cho biết:

Bảng 4

Bạo hành gia đình năm 2011

Khiếu nại	Số vụ khiếu nại được ghi nhận	Số vụ khiếu nại được xác minh	Số vụ khiếu nại được điều tra	Được xử lý	Số vụ khiếu nại được giải quyết bằng hòa giải	Số vụ khiếu nại bị đình chỉ	Danh sách chờ
Tranh chấp trong gia đình	109201	109201	108086	88446	1232	15753	2655
Quấy rối/Bỏ rơi (nguyên nhân từ người chồng)	28491	28491	28180	22889	232	4274	785
Cải vã trong gia đình do ngoại tình	10303	10303	10169	8514	99	1246	310

Nguồn: Thông kê của Cục Cảnh sát, trang web chính thức của Cảnh sát Sri Lanka

Dựa trên thống kê nêu trên, bạo hành gia đình là một vấn đề nghiêm trọng tại đất nước này. Một bài phân tích của tổ chức ‘Mạng lưới tích hợp thông tin khu vực’(IRIN) thuộc Liên Hiệp Quốc (UN) trích dẫn một đại diện của Quỹ Dân số Liên Hiệp Quốc nói rằng “mức độ phổ biến của bạo lực giới được báo cáo là cao và rộng rãi, trong mọi tầng lớp, chủng tộc, sắc tộc và tôn giáo”

(nguồn:<http://www.refworld.org/docid/4f4f33322.html>)

Xã hội Sri Lanka là một xã hội theo văn hóa phụ hệ. Theo truyền thống các vấn đề gia đình sẽ không bao giờ được giải quyết ở nơi công cộng và phụ nữ phải bảo vệ danh tiếng gia đình trong mọi trường hợp, và sẽ là một thất bại lớn và nhục nhã nếu họ không làm được như vậy. Cũng có phụ nữ tiếp tục chịu đựng sự quấy rối và lạm dụng từ người chồng vì đó là những trụ cột chính của gia đình, và rằng, bảo vệ sự ổn định của gia đình được coi là quan trọng hơn bất cứ điều gì khác.

Mặt khác hầu hết các phụ nữ những người chịu đựng bạo hành gia đình là do tình cảm với trẻ em. Khi những đứa trẻ mồ côi cha bị làm nhục ngoài xã hội, những người phụ nữ đó không muốn dính vào các thủ tục pháp lý. Một thách thức lớn khác là thiếu sự bảo vệ nạn nhân. Vì hầu hết phụ nữ đều không có đất hay nhà riêng, các nạn nhân không thể sử dụng bất kì công cụ pháp lý nào để chống lại bạo lực. Đây là những nguyên nhân làm trầm trọng thêm tình trạng bạo hành gia đình ở Sri Lanka.

Bất bình đẳng giới trong gia đình

Là một người mẹ, người vợ và bà nội trợ, người phụ nữ Sri Lanka đóng vai trò rất quan trọng trong gia đình. Bởi họ là người tham gia vào tất cả các loại hình công việc trong gia đình, một số nhà xã hội học nói rằng mặc dù Sri Lanka là một xã hội gia trưởng, yếu tố mẫu hệ cũng có thể được nhìn thấy ở đó. Bất chấp sự gia tăng ở phụ nữ trong lực lượng lao động từ ở giữa thế kỷ 20, vai trò giới truyền thống vẫn còn phổ biến trong xã hội Sri Lanka. Hầu hết thời gian người phụ nữ làm việc cật lực trong gia đình, không có sự giúp đỡ từ các thành viên khác. Theo một nghiên cứu, hiện nay, mặc dù người phụ nữ có đóng góp vào thu nhập

của cả gia đình, [các công việc như] nấu ăn, giặt giũ, lau dọn, chợ búa⁶, đi khám bác sĩ, tham dự vào các vấn đề của trường học mới là các nhiệm vụ và trách nhiệm mà họ phải gánh vác.

Bảng 5

Nấu ăn

Người chịu trách nhiệm	SL
Vợ	129
Mẹ vợ/mẹ chồng	22
Người giúp việc	8
Cả vợ và chồng	12
Vợ/Con gái hoặc con trai	6
Vợ/Mẹ vợ hoặc chồng/Con gái hoặc con trai/Chị em gái	18
Khác	5
Tổng	200

Nguồn: Điều tra thực tế.

Bảng 6

Giặt giũ

Người chịu trách nhiệm	SL
Vợ	146
Mẹ vợ/mẹ chồng	9
Người giúp việc	7
Cả vợ và chồng	17
Vợ/Con gái hoặc con trai	5
Vợ/Mẹ vợ hoặc chồng/Con gái hoặc con trai/Chị em gái	11
Khác	5
Tổng	200

Nguồn: Điều tra thực tế.

6. Bản gốc: marketing. Có thể hiểu như việc giao tiếp, đối nội, đối ngoại trong gia đình hoặc thay mặt gia đình (LND)

Bảng 7

Lau dọn

Người chịu trách nhiệm	SL
Vợ	127
Mẹ vợ/mẹ chồng	13
Người giúp việc	8
Cả vợ và chồng	17
Vợ/Con gái hoặc con trai	12
Vợ/Mẹ vợ hoặc chồng/Con gái hoặc con trai/Chị em gái	13
Khác	10
Tổng	200

*Nguồn: Điều tra thực tế.***Bảng 8**

Tiếp thị

Người chịu trách nhiệm	SL
Vợ	62
Mẹ vợ/mẹ chồng	6
Người giúp việc	3
Cả vợ và chồng	68
Vợ/Con gái hoặc con trai	45
Vợ/Mẹ vợ hoặc chồng/Con gái hoặc con trai/Chị em gái	7
Khác	9
Tổng	200

Nguồn: Điều tra thực tế.

Bảng 9

Đi khám bác sĩ

Người chịu trách nhiệm	Tổng
Vợ	66
Chồng	25
Cả vợ và chồng	101
Khác	8
Tổng	200

*Nguồn: Điều tra thực tế.***Bảng 10**

Tham gia các hoạt động trường học

Chịu trách nhiệm	Tổng
Vợ	82
Chồng	18
Khác	43
Trẻ em trên 17 tuổi	57
Tổng	200

Nguồn: Điều tra thực tế.

Nghiên cứu này cho thấy khối lượng công việc đã được thực hiện bởi một người phụ nữ Sri Lanka trong một gia đình. Liên Hiệp Quốc đã từng chỉ ra rằng ba phần tư công việc trên thế giới đang được thực hiện bởi lao động nữ. Bởi những việc trong gia đình như nấu ăn, giặt giũ, lau dọn, đi chợ, nuôi con, v.v... đều được tự nguyện thực hiện bởi các bà nội trợ, cho nên họ không được coi như những người lao động thực thụ. Đôi khi, phụ nữ phải hy sinh mục tiêu giáo dục và sự nghiệp của họ để nuôi dạy con cái, trong khi chồng của họ làm việc. Tuy nhiên, cũng có những phụ nữ lựa chọn đồng thời cả sự nghiệp cũng như thực hiện vai trò giới của họ là dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc trẻ em. Mặc dù thực tế là các gia đình khác nhau có thể phân chia công việc đồng đều hơn, vẫn có cơ sở để tin rằng

phụ nữ đã giữ lại vai trò người chăm sóc chính trong cuộc sống gia đình mặc dù không đóng góp về mặt kinh tế.

Trong nghiên cứu này, 40% số người được hỏi trả lời rằng họ bắt đầu một ngày vào khoảng 4-5 giờ sáng, trong khi 24% là trước 4 giờ sáng; một ngày kết thúc với 49% số người tham gia phỏng vấn là vào 10-11 giờ đêm và với 24% là vào 11-12 giờ đêm. Theo đó những người phụ nữ làm việc trong nhà dành liên tiếp 8 đến 10 giờ một ngày làm các việc vặt trong gia đình, chăm sóc con cái cũng như vẫn đóng góp về mặt kinh tế. Mặc dù có 39% số người trả lời rằng chồng của họ giúp họ trong công việc gia đình, 15,5% nói rằng họ không nhận bất kỳ sự giúp đỡ nào từ các thành viên khác trong gia đình. Có 73% số người được hỏi không hài lòng với sự giúp đỡ nhận được từ các thành viên của gia đình và 22% tìm kiếm sự giúp đỡ nhiều hơn từ các thành viên trên. Thêm 45,5% số người trả lời nói rằng họ mang công việc ở cơ quan về nhà và 76% bị chồng con phản đối. Có vẻ như các vai trò giới vẫn đang vận hành theo cách truyền thống ở Sri Lanka. Do đó, hầu hết phụ nữ (44%) đang bận rộn ngay cả trong những ngày cuối tuần. 13,5% số người trả lời nói rằng họ không hề có thời gian giải trí. Mặc dù phụ nữ đã tham gia rất tích cực các công việc gia đình, khảo sát cho thấy rằng 34% trong số 200 người được hỏi không hề được các thành viên trong gia đình đánh giá cao.

Nghiên cứu này cho thấy rằng sự chênh lệch giới tính là phổ biến ở Sri Lanka và những người Sri Lanka đang rập khuôn công việc của họ theo phân công giới. Thực tế này tạo nên bất bình đẳng giới trong gia đình và nó khiến cho xã hội xa dần với các mục tiêu thiên niên kỷ.

Giáo lý nhà Phật về bình đẳng giới

Vào thời Đức Phật sống, bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình đã được thừa nhận và hợp pháp hóa trong văn hóa Ấn Độ. Đức Phật với tư cách là một vị tiên tri tôn giáo đã chỉ trích tất cả các hình thức bất bình đẳng và bạo lực đối với phụ nữ ở Ấn Độ. Đức Phật thực tế cho thấy lập trường của mình bằng cách tạo cơ hội cho phụ nữ hướng về đạo Phật và dạy cho họ cách để đạt được sự giải thoát. Đức Phật đã đưa ra một trạng thái quan trọng trong tâm trí của một người. Đó là trách nhiệm cá nhân để tránh tất cả các loại bạo lực. Để làm cho xã hội hòa bình, Phật giảng

về ngũ giới, tức là, giết chết bất kỳ chúng sinh, làm hại, đánh đập; trộm cắp, cướp, lừa dối; cưỡng hiếp, quấy rối tình dục, hành vi tình dục sai trái; Nói dối, sử dụng ngôn từ khắc nghiệt, sử dụng những từ ngữ độc ác và nói chuyện vô bổ; sử dụng ma túy, rượu, các chất gây nghiện khác. Nếu tất cả mọi người tuân thủ ngũ giới, bạo lực và cái ác sẽ bị loại bỏ ra khỏi xã hội. Và tất cả các hình thức bạo lực và phân biệt đối xử sẽ bị trục xuất khỏi tâm trí, thay thế bởi tình yêu, tình cảm, vị tha và lòng từ bi.

Theo tư tưởng Ấn Độ cổ đại, ‘phái nữ’ là hậu quả của cái ác trong tiền kiếp. Nếu có ai đó có hành vi tà dâm, kiếp sau của anh ta/cô ta sẽ là một người phụ nữ. Nhưng Đức Phật đã hoàn toàn phủ nhận quan niệm này bằng cách bài giảng của Phật về *Sanyoga Visanyoga Dhamma Pariyaya Suthra* trong Tăng chi bộ kinh *Anguththara Nikaya*, *Saththaka Nipatha* và cả *Agganga Suthra* trong Trường bộ kinh *Deega Nikaya* giải thích sự khác biệt giới đã xuất hiện như thế nào trên thế giới (Ven. K. Ariyawimala, 2009:377 - 379).

Theo lời giảng của Đức Phật, nam giới không ưu việt hơn và nữ giới cũng không yếu đuối hơn. Thành tựu có thể đạt được thông qua việc nâng tầm của tâm và niệm. Khi một cá nhân bị tâm tham (*lobha*) (keo kiệt, ham muốn hay tham vọng), sân (*dosa*) (giận dữ) và si (*moha*) (giận dữ) xâm chiếm, [chúng sẽ làm họ] trầm trọng thêm ác niệm và trở nên ít giá trị hơn trong chính suy nghĩ của mình. Từ đó, Đức Phật thấu hiểu sâu sắc rằng mỗi con người có thể đạt đến sự viên mãn bằng nỗ lực của riêng mình, cố gắng và thực hiện.

Giáo lý nhà Phật về một cuộc sống gia đình hạnh phúc

Mục tiêu thuyết pháp của Đức Phật là mang lại cho những người nghe giáo pháp hạnh phúc, an bình và sự giải thoát. Đức Phật hướng cho từng thành viên gia đình những người đã đến gặp Phật sống hòa hợp với nhau. Đức Phật thuyết giảng rằng các hành vi của trẻ em đều bị ảnh hưởng bởi cha mẹ. Do đó Phật nói (Xem Sabrahamma Suthray Duthiya Sanwasa Suthraya, Sutratha – Tăng Chi Bộ Kinh (Anguttaranikāya), phần II, 1962:132) cha mẹ là những người thầy đầu tiên^v (Purvacharyya)

7. Nguyên bản: pre teacher

trong đời. Do đó Đức Phật nhấn mạnh về nhiệm vụ của mỗi người trong gia đình. Trong Singalaka Suthraya (Sutrantha - Trường Bộ Kinh [Digha Nikaya], phần III, tái bản 2004:289-311), Đức Phật mô tả rõ ràng vai trò và nhiệm vụ của cả cha mẹ và trẻ em. Khi mỗi người đều làm tròn nhiệm vụ của mình, hạnh phúc của gia đình sẽ đạt được.

Trong Duthiya Sanvasa Suthraya, (Sutrantha – Tăng Chi Bộ Kinh [Anguttaranikāya], phần II, 1962:114-116) và Patama Sanvasa Suthraya (Sutrantha - Tăng Chi Bộ Kinh [Anguttaranikāya], phần II, 1962:110-114), Đức Phật đã phân loại các mối quan hệ giữa chồng và vợ theo phẩm chất của họ, bao gồm quan hệ giữa một người chồng tồi sống với một người vợ tồi, một người chồng tồi sống với một người vợ tốt (như nữ thân), một người chồng tốt (như nam thân) sống với một người vợ tồi, một người chồng tốt sống cùng một người vợ tốt, và Phật hướng mọi người đến nhóm cuối cùng để có một cuộc sống tốt đẹp và hạnh phúc. Trong Kula Suthraya (Sutrantha - Tăng Chi Bộ Kinh [Anguttaranikāya], phần II, 1962:478-479), Phật mô tả cách các thành viên gia đình cần quản lý thu nhập một cách thận trọng. Trong Nakulapitu Suthraya (Sutrantha - Tăng Chi Bộ Kinh [Anguttaranikāya], phần IV, 1962:28-32) Đức Phật đã đề cao mối quan hệ hôn nhân yêu thương và triu mến. Trong Saththabariya Suthraya (Sutrantha - Tăng Chi Bộ Kinh [Anguttaranikāya], phần IV, 1962:414-418) Đức Phật mô tả bảy kiểu vợ, đó là: vợ sát nhân (vadaka samaya), vợ tên trộm (Chaura samaya), vợ kiêu xa (arrya samaya), vợ như mẹ (mathu samaya), vợ đáng kính (samaya bagini), vợ như bạn (saki samaya), vợ - người hầu (daasi samaya).

Mở rộng ra hơn, Đức Phật nói trong *Devadutha Suthraya* (*Suttantapitaka Anguttaranikāya, Phần I, 1960:254 -271*) những người ác từ trong ý niệm, hành động và lời nói, đều sẽ phải xuống địa ngục sau khi chết. Trong *Parabava Suthraya* (*The Sutta-Pitaka Khuddaka-nikāya, Suttanipato, 1977:36-43*) và *Vasala Suthraya* (*The Sutta-Pitaka Khuddaka-nikāya, Suttanipato, 1977:44-47*) Đức Phật dạy về những cánh cửa dẫn tới sự suy đồi và các phẩm chất không đàng hoàng của một con người. Trong *Mangala Suthraya* (*The Sutta-Pitaka Khuddaka-nikāya, Suttanipato, 1977:80-83*) Đức Phật chỉ ra những thành tố của sự cái thiện, dễ chịu và tốt lành trên thế giới.

Do đó việc truyền bá Phật Pháp có tính ứng dụng cao và thực tế đối với những người mong đợi sự công bình, có niềm tin cuộc sống và trung thành .

KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã chỉ ra nguyên nhân của tình trạng bất bình đẳng giới và phân biệt đối xử giới đang chiếm ưu thế trong xã hội Sri Lanka đương đại. Mặc dù văn hóa đại chúng không chấp nhận hay thừa nhận một cách chính thống điều này, trên thực tế thì thực trạng này đã lan truyền rộng rãi trong mọi tầng lớp của xã hội. Mặc dù gia đình chỉ là một đơn vị nhỏ bé, nó lại là một trong những nhân tố gây ảnh hưởng mạnh nhất tới xã hội. Khi sự qua lại và thân mật thưa dần, mối quan hệ trong gia đình sẽ bị lung lay và cuối cùng nó ảnh hưởng đến xã hội. Xã hội sẽ dần dần bị suy yếu.

Có ý kiến cho rằng các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ không coi bất bình đẳng giới là một vấn đề xuyên suốt. Trong bối cảnh xã hội Sri Lanka, mặc dù sự phân biệt đối xử theo giới tính không quá nổi cộm, vẫn có một số phàn nàn về tiền lương của phụ nữ trong khu vực tư nhân. Đặc biệt trong công việc lao động, phụ nữ nhận được ít hơn số tiền lương so sánh với những người đàn ông mặc dù họ thực hiện loại hình công việc tương tự trong khu vực tư nhân. Phụ nữ phải làm việc nhiều hơn trong gia đình, phân công lao động đó đó là không hiệu quả. Tình trạng này làm nổi lên vấn đề và thách thức đối với các mục tiêu thiên niên kỷ và sẽ kiềm chế tốc độ tăng trưởng trong nước.

Mặc dù có gần 70% dân số theo đạo Phật, thật tiếc là nhiều người đã không sống cuộc sống của họ theo đúng triết lý của nhà Phật. Như đã đề cập, những lời dạy của Đức Phật là vô cùng sâu sắc và trọn vẹn để có được một cuộc sống gia đình hạnh phúc, nhưng các Phật tử đã không nắm bắt được đầy đủ những bài học trong đó. Thực tế, bất bình đẳng giới và sự [đối xử] thiên lệch rất phổ biến ở bất kỳ ai và điều này không giới hạn cho bất kỳ tôn giáo, khu vực hay dân tộc nào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Edirisinghe, Anusha, 2008, ‘Bạo hành giới với Phụ nữ tại Sri Lanka’ tại Hội thảo quốc tế về Khoa học xã hội, ĐH Tổng hợp Kelaniya: Trung tâm nghiên cứu Khoa học xã hội.
- Jayawardena, Kumari, 1986, *Nữ giới và Chủ nghĩa dân tộc tại Thế giới thứ ba*, UK: Zed Books Ltd.
- Marasinghe, Charika, 2012, *Kantha saha gahenu daru arakshana pilibanda sri lanka neethi namavaliya* (in Sinhala) Luật lệ của Sri Lanka về Bảo vệ Phụ nữ và Trẻ em gái, Nuggoda: Bộ các vấn đề Phụ nữ và Phát triển trẻ thơ.
- Munasinghe, Indrani, 1998, *Perani lakdiva kanthawa*, (in Sinhala) Ancient Sri Lankan Woman: From 6 AD - 15 AD, Colombo: Author Publication.
- Ven. Ariyawimala, Koswatte, 2009, *Vivarana*: Article Collection of Venerable Koswatte Ariyawimala, Ven. Mahamithva Pranggarathana and Ven. Diyagama Naradha et.al (eds), Galenbidunuweva: Sarasa Publication.
- The Suttantapitaka Anguttaranikāya*, (B. E. 2549), Part I, Buddha Jayanthi Tripitaka Series, Vol. XVIII, Dehiwala: Buddhist Cultural Centre.
- The Suttantapitaka Anguttaranikāya*, (1962), Part II, Buddha Jayanthi Tripitaka Series, Vol. XIX, The Government of Ceylon.
- The Suttantapitaka Anguttaranikāya*, (B. E. 2549), Part IV, Buddha Jayanthi Tripitaka Series, Vol. XXI, Dehiwala: Buddhist Cultural Centre.
- The Suttantapitaka Digha-Nikaya*, (B. E. 2548), Part III, Buddha Jayanthi Tripitaka Series, Vol. IX, Dehiwala: Buddhist Cultural Centre.
- The Suttanta-pitaka Khuddaka-nikāya*, (B. E. 2549), Buddha Jayanthi Tripitaka Series, Vol. XXV, Dehiwala: Buddhist Cultural Centre.
- News Paper
The Island, 6th Oct. 2012.

Website

http://en.wikipedia.org/wiki/Gender_inequality

<http://www.articlebase.com/womens-issues-articles>

<http://www.refworld.org/docid/4f4f33322.html>

Official Website of Sri Lanka Police